

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73 /2021/HS-ST

Ngày: 12/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ri

Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kỳ- Thư ký Tòa án

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Tới - Kiểm sát viên .

Ngày 12/11/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 18/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 29/10/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 19/9/1996; Tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Thanh Kiều, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kiên – sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Nơi - sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 22/4/2013, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản .

Ngày 06/8/2014, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với bản án ngày 22/4/2013, bị cáo phải chấp hành 06 năm tù giam. Đến ngày 12/02/2018 chấp hành xong .

Bị bắt từ ngày 11/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Văn T**, sinh ngày 20/10/1989; Tại Bình Phước; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đẹp, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1966. Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 28/7/2019, bị cáo Bùi Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 10/02/2021 được cấp giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 20/5/2016, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt từ ngày 11/5/2021 cho đến nay, Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị **Ngô Thị Tu**, sinh năm 1986 (có mặt)

HKTT: Thôn 7, xã Long Hà, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thanh Hòa, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 09/5/2021, Nguyễn Văn H đang ở quán cà phê Kim Ngân thuộc ấp Hưng Thịnh, xã Lộc Thịnh thì Bùi Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius biển số: 93P1- 017.60 đến ngồi cùng, lúc này H rủ T đi lên thị trấn Lộc Ninh chơi, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô trên chở H theo đường Quốc lộ 13. Khi đến đoạn đường thuộc ấp 3, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước thì phát hiện chị Ngô Thị Tu điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: honda, loại: SH biển số: 93P2-791.72 chạy phía trước cùng chiều, đang sử dụng điện thoại di động nên H nói T chạy xe mô tô áp sát xe mô tô của chị Tu để H giật chiếc điện thoại, T đồng ý.

T điều khiển xe mô tô tăng ga vượt lên phía bên trái xe mô tô của chị Tu, khi cách chị Tu khoảng 0,5m. Lúc này, H ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại của chị Tu, đồng thời T tăng ga xe mô tô theo Quốc lộ 13 hướng thị trấn Lộc Ninh để tẩu thoát, khi chạy được khoảng 500m, chị Tu điều khiển xe truy hô nên T điều khiển xe mô tô rẽ trái vào đường nhựa hướng vào Karaoke Trúc Vàng thuộc ấp 3, xã Lộc Thái. Chị Tu tiếp tục rẽ trái đuổi theo, đồng thời tăng ga vượt lên và chặn trước xe mô tô của T. Biết không thể tẩu thoát nên H xuống xe mô tô và cầm điện thoại trả lại cho chị Tu. Sau khi sự việc xảy ra, chị Tu đã đến Cơ quan Công an trình báo toàn bộ sự việc và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A92, màu xanh cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh xử lý.

Đến 16 giờ, ngày 11/5/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 93P1- 017.60 chở H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 15/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T về tội “Cướp giật tài sản”

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T về tội “Cướp giật tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1,2 Điều 51, 17, 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù

Xử phạt Bùi Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/5/2021, khi T điều khiển xe mô tô chở H đang lưu thông trên đoạn đường quốc lộ 13 thuộc xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, nhìn thấy chị Tu đang đi xe mô tô cùng chiều và đang sử dụng điện thoại, T cho xe áp sát chị Tu sau đó H nhanh chóng giật lấy điện thoại của chị Tu và tăng ga bỏ chạy. Sau khi bị giật điện thoại chị Tu đã truy hô và đuổi theo đến đoạn đường thuộc ấp 3, xã Lộc Thái bị cáo H trả lại tài sản và xin chị Tu bỏ qua.

Với thủ đoạn lưu thông trên đường, khi thấy bị hại có tài sản dễ lấy, bị cáo T điều khiển xe áp sát bị hại, sau đó H ngồi phía sau nhanh chóng giật lấy tài sản. Khi đã lấy được thì nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo vẫn không thoát được sự bám đuổi quyết liệt của bị hại nên đã tự nguyện trả lại tài sản. Tuy nhiên, tội phạm đã hoàn thành ngay sau khi các bị cáo lấy được tài sản của bị hại.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo về tội cướp giật tài sản là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo sử dụng phương tiện xe mô tô giật lấy tài sản của người đang tham gia giao thông cũng bằng phương tiện xe mô tô, đều là nguồn nguy hiểm cao độ, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ Luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, nhưng cũng cần phân tích vai trò của mỗi bị cáo để cụ thể hóa hình phạt đúng với vai trò của mỗi bị cáo.

Đối với H là người phát hiện thấy tài sản của bị hại và chủ động nói với T điều khiển xe mô tô bám sát bị hại sau đó H trực tiếp giật tài sản. Như vậy, cho thấy vai trò của bị cáo H là người đề suggest đồng thời là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản, T khi nghe H nói đã đồng ý ngay và cũng là người rất tích cực trong việc áp sát tạo điều kiện cho H giật lấy tài sản.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đều đã thành niên và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội của mình với lỗi cố ý.

Xét về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H năm 2013 bị tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản, trong thời gian chấp hành án treo, bị cáo tiếp tục phạm tội mới năm 2014 Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 36 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tổng hợp với bản án ngày 22/4/2013, bị cáo phải chấp hành 06 năm tù.

Bị cáo T năm 2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành án xong chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục phạm tội, năm 2017 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù cũng về tội Trộm cắp tài sản.

Tính đến ngày phạm tội, tuy dù các bị cáo đều thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích, trong thời gian chấp hành án các bị cáo đã được giáo dục và đào tạo nghề, phổ biến kiến thức về pháp luật. Lẽ ra sau khi chấp hành án xong được hòa nhập cộng đồng các bị cáo phải biết chí thú làm ăn, tìm công việc phù hợp với khả năng tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình làm lại cuộc đời, nhưng các bị cáo lại không chịu cải tạo.

Hành vi của các bị cáo rất liều lĩnh, táo bạo chiếm đoạt tài sản ở nơi đông dân cư gây ra sự hoang mang lo lắng trong nhân dân, do vậy cần có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin bãi nại cho nên được áp dụng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử phạt như trong bản luận tội là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ, đen biển số 93P1-017.60 số máy 5C64-353613; số khung RLCS5C604AY353634 là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, qua xác minh chiếc xe này do anh Nguyễn Văn Đ là cậu của bị cáo T mua lại của chị Trần Lê Quế Trâm, hiện cư ngụ tại KP 6, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản (chưa làm thủ tục sang tên).T mượn của anh Đ sau đó

dùng làm phương tiện phạm tội, anh Đ không biết. Như vậy, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Đ cần thiết trả cho anh Đ.

Điện thoại di động hiệu Oppo A92 của chị Ngô Thị Tu đã thu hồi trả lại cho chị Tu.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra có thu giữ trang phục là quần áo của các bị cáo mặc khi phạm tội để phục vụ cho công tác điều tra, xét thấy là tài sản hợp pháp của các bị cáo cần trả lại cho bị cáo T và H.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17,58,38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 11/5/2021.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 04 (Bốn) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 11/5/2021

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đỏ, đen biển số 93P1-017.60 số máy 5C64-353613; số khung RLCS5C604AY353634.

Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 quần tây màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu xanh, sọc vàng và 01 đôi dép.

Trả lại cho Bùi Văn T 01 quần Jean và 01 áo thun màu trắng.

(Vật chứng được mô tả chi tiết như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0006869 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án huyện Lộc Ninh)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và bị hại; Người liên quan
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Liêm

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- Bị cáo và bị hại; Người liên quan
- Bộ phận HSNV CA Lộc Ninh;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thành Liêm